

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 87/2022/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 25 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 97/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Anh Trần Trung K: 1988; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do

Địa chỉ: Tổ 04, Phú Thịnh II, thị trấn P, huyện B, tỉnh L

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Thu Q; sinh năm: 1991 ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do;

Địa chỉ: Số nhà 263, đường Minh Khai, phường L, thành phố L, tỉnh L

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Trung K và chị Nguyễn Thị Thu Q kết hôn 28/5/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (nay là phường Lào Cai). Hôn nhân dựa trên tình cảm, tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, hay bất đồng quan điểm, từ đó vợ chồng không còn quan tâm và yêu thương nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không được. Anh chị sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Trần Thị Vân Nhi; sinh 08/12/2012 và cháu Trần Đức Quang; sinh ngày 17/02/2016. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Trần Thị Vân Nhi; sinh 08/12/2012 và cháu Trần Đức Quang; sinh ngày 17/02/2016 cho chị Nguyễn Thị

Thu Quỳnh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Trần Trung K đóng góp nuôi cháu Trần Đức Quang là 4 triệu đồng/ tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Hiện nay anh Trần Trung K làm tự do, làm xuất nhập khẩu. Thu nhập trung bình 10 triệu đồng/ tháng. Chị Nguyễn Thị Thu Q hiện đang làm tự do, thu nhập trung bình hàng tháng là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/ tháng.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của anh Trần Trung K và chị Nguyễn Thị Thu Q đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Trung K và chị Nguyễn Thị Thu Q . Quan hệ hôn nhân của anh Trần Trung K và chị Nguyễn Thị Thu Q chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật

Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Thị Vân Nhi; sinh 08/12/2012 và cháu Trần Đức Quang; sinh ngày 17/02/2016 cho chị Nguyễn Thị Thu Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Trung K phải đóng góp nuôi cháu Trần Đức Quang là 4.000.000 ( bốn triệu đồng) / tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Trung K có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được quyền cản trở anh Trần Trung K thực hiện quyền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357; điều 468 của bộ Luật dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Trung K và chị Nguyễn Thị Thu Q mỗi người phải chịu 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001677 ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh (1);
- VKSNDTP (2);
- THADS (1);
- UBND P Lào Cai;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS (1);

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**